

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình đào tạo
ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG SỐ 1

Căn cứ Quyết định số 128/1999/QĐ-TTg ngày 28/05/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Cao đẳng Xây dựng số 1;

Căn cứ Quyết định 728/QĐ-BXD ngày 12/7/2010 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của trường CĐXD số 1;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ biên bản họp ngày 09/5/2017 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 về việc thẩm định Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng;

Xét đề nghị của trưởng phòng NCKH&HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này **Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng.**

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Xây dựng số 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017.

Điều 3. Trưởng phòng NCKH&HTQT, phòng Đào tạo, phòng KT&ĐBCL; trưởng khoa Kế toán – Tài chính và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như điều 3;
- Lưu VT.


ThS. Nguyễn Ngọc Chức

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 6340114

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương;

Thời gian đào tạo:

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực trình độ Cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn về kinh tế và quản trị kinh doanh để đáp ứng yêu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế, xã hội. Cụ thể:

1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Kiến thức

+ Trình bày được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật của Nhà nước;

+ Vận dụng những kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh trong doanh nghiệp

+ Đạt trình độ ngoại ngữ: tương đương bậc A2 (theo quy định trình độ của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Đạt trình độ tin học: B (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT)

+ Đạt chứng chỉ Giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất.

2.1.2. Kỹ năng

+ Thu thập, nghiên cứu thông tin thị trường, thông tin khách hàng

+ Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp

+ Phát triển thị trường và xúc tiến ký kết hợp đồng

+ Theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện hợp đồng, hỗ trợ thu hồi công nợ.

+ Tổ chức nơi làm việc, soạn thảo văn bản, hợp đồng và lưu trữ hồ sơ tài

liệu

+ Lập kế hoạch sản xuất và tổ chức phân công công việc theo quy trình công nghệ, theo đơn hàng, đồng thời đôn đốc công nhân trong quá trình thực hiện công việc.

+ Lập kế hoạch nhu cầu vốn, nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất.

+ Quản lý hàng tồn kho

+ Soạn thảo được văn bản, thuyết trình, giao tiếp, làm việc độc lập và theo nhóm;

- Sử dụng các phần mềm tin học văn phòng (Word, Excel);

- Sử dụng Anh văn trong giao tiếp thông dụng; vận dụng vốn từ vựng Anh văn chuyên ngành trong quá trình công tác.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở các vị trí sau:

- Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự.

- Tham gia tổ chức điều hành sản xuất và quản lý phân xưởng

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 38 môn
- Số tín chỉ: 101
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2415 giờ
- Khối lượng các môn học chung: 405 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 2010 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 812 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1603 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	18	405	154	230	21
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	22	6	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục QP- An ninh	3	75	36	36	3
MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
MH 06	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh giao tiếp)	3	75	15	58	2
II	Các môn học chuyên môn	83	2010	658	1228	124
II.1	Các môn học cơ sở	21	420	208	182	30
MH 07	Kinh tế vi mô	3	60	30	26	4
MH 08	Quản trị học	3	60	30	26	4
MH 09	Nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH 10	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH 11	Tài chính học	2	45	15	26	4
MH12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH13	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
MH14	Kinh tế vĩ mô	2	45	15	26	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	60	1545	435	1020	90
MH 15	Quản trị nguồn nhân lực	3	60	30	26	4
MH 16	Tài chính doanh nghiệp I	3	60	30	26	4
MH 17	Quản trị tài chính	2	45	15	26	4
MH 18	Quản trị chất lượng	2	45	15	26	4
MH 19	Quản trị marketing	3	60	30	26	4
MH 20	Hệ thống thông tin quản lý	2	45	15	26	4
MH 21	Quản trị văn phòng	4	75	45	26	4
MH 22	Quản trị sản xuất	4	75	45	26	4
MH 23	Quản trị bán hàng	3	60	30	26	4
MH 24	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2	45	15	26	4
MH 25	Thương mại điện tử	2	45	15	26	4



Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ Kiểm tra
MH26	Thuế	2	45	15	26	4
MH27	Quản trị chiến lược	3	60	30	26	4
MH28	Phân tích hoạt động kinh tế	3	60	30	26	4
MH29	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	2	45	15	26	4
MH30	Thống kê kinh doanh	2	45	15	26	4
MH31	Tin ứng dụng trong quản trị	2	45	15	26	4
MH32	Ngoại ngữ 2 (Anh văn kinh tế)	2	45	15	26	4
MH33	Thị trường chứng khoán	2	45	15	26	4
MĐ34	Thực tập Quản trị sản xuất, thương mại	1	45	0	43	2
MĐ35	Thực tập Quản trị văn phòng – nhân sự	1	45	0	43	2
MĐ36	Thực tập Quản trị kinh doanh tại DN	5	225	0	220	5
MĐ37	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	0	220	5
II.3.	Các môn học tự chọn	2	45	15	26	4
MH38.1	Quản trị dự án	2	45	15	26	4
MH38.2	Quản trị chuỗi cung ứng	2	45	15	26	4
Tổng cộng		101	2415	812	1458	145

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết, 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận, 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

- Các phương thức đánh giá, thời gian kiểm tra, thi thực hiện theo quy định hiện hành của trường.

- Chương trình môn học thực hiện theo phụ lục 2 của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/03/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.


HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Ngọc Thúc